

Với đề tài **phân tích khổ 3 Tây Tiến** của Quang Dũng để thấy được hình tượng những người lính Tây Tiến từ ngoại hình đến nội tâm. Đặc biệt là tính cách hào hoa lãng mạn, bi mà không lụy đã làm nên vẻ đẹp hào khí của người lính cụ Hồ một thời. Để làm tốt đề bài này, mời các em tham khảo bài hướng dẫn chi tiết dưới đây của Đọc tài liệu cùng tuyển tập những bài văn mẫu hay, đạt điểm cao phân tích khổ thơ thứ 3 bài *Tây Tiến*.

Phân tích khổ 3 bài Tây Tiến

Đề bài: Em hãy phân tích khổ thơ sau được trích trong bài “[Tây Tiến](#)” của Quang Dũng:

"Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành"

[\[anchor data-parent="1" id="anc1579491414610"\]](#)Hướng dẫn cách làm[\[/anchor\]](#) bài phân tích khổ 3 Tây Tiến

1. [\[anchor data-parent="2" id="anc1583477158905"\]](#)Phân tích đề[\[/anchor\]](#)

- Yêu cầu đề bài: Phân tích nội dung, nghệ thuật đoạn thơ thứ 3 của bài *Tây Tiến*
- Phạm vi tư liệu, dẫn chứng: các hình ảnh, từ ngữ, chi tiết tiêu biểu trong khổ 3 bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng

[Phân tích khổ 3 Tây Tiến](#)

- Phương pháp lập luận chính: phân tích

2. [anchor data-parent="2" id="anc1583477199424"]Gợi ý làm bài[/anchor]

Trước hết cần xác định yêu cầu chính về nội dung của đề bài đó là phân tích khổ thơ thứ 3 của bài **Tây Tiến**. Đoạn thơ này có nội dung chính là khắc họa khí phách anh hùng và tâm hồn lãng mạn của người chiến sĩ trong máu lửa.

Để làm được bài văn này, các em có thể bám sát các gợi ý chính sau đây:

- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

- Dẫn dắt vấn đề và trích dẫn đoạn thơ thứ 3 bài *Tây Tiến*

- Khái quát về tác phẩm có thể nêu ra: hoàn cảnh sáng tác, nội dung bài thơ, vị trí đoạn thơ, nội dung chủ yếu của đoạn thơ

- Phần nội dung phân tích chính có thể bám theo 3 ý chính sau:

+ Bức chân dung tự họa độc đáo, lạ thường của người lính Tây Tiến với những chi tiết tả thực sống động.

+ Vẻ đẹp tâm hồn lãng mạn, hào hoa của người lính Tây Tiến giữa chiến tranh ác liệt

+ Lí tưởng sống cao đẹp, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.

- Đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ:

+ Bút pháp tả thực

+ Thủ pháp nhân hóa, ẩn dụ

+ Sử dụng từ ngữ Hán Việt

+ Nói giảm, nói tránh

- Đánh giá về đặc sắc nội dung: vẻ đẹp bi tráng, tượng đài bất tử của người lính Tây Tiến trong khí thế hiên ngang, trong niềm tin tưởng vào ngày mai tươi sáng của dân tộc.

- Cuối cùng kết bài bằng việc khẳng định lại giá trị của đoạn thơ, nêu cảm nghĩ của mình về đoạn thơ.

Xem thêm: [Phân tích chân dung người lính Tây Tiến](#)

[anchor data-parent="1" id="anc1583477207897"]Lập dàn ý[/anchor] phân tích khổ 3 Tây Tiến

1. [anchor data-parent="2" id="anc1598949207596"]Mở bài[/anchor] phân tích khổ 3 bài Tây Tiến

- Giới thiệu khái quát về Quang Dũng và bài thơ *Tây Tiến*
- Dẫn dắt vào vấn đề cần phân tích và trích dẫn đoạn thơ thứ 3.

2. [anchor data-parent="2" id="anc1598949241414"]Thân bài[/anchor] phân tích khổ ba bài Tây Tiến

* *Khái quát chung về tác phẩm và đoạn thơ*

- Hoàn cảnh sáng tác: Sau khi tác giả rời xa đơn vị cũ, cuối năm 1948, ở Phù Lưu Chanh, Quang Dũng nhớ lại những kỉ niệm về đoàn quân Tây Tiến và viết nên bài thơ *Tây Tiến*.
- Nội dung bài thơ: Là nỗi nhớ về chiến trường, về con người, về thiên nhiên Tây Bắc bằng cả tấm chân tình của chính tác giả.
- Đoạn thơ thứ 3 khắc họa bức chân dung người lính Tây Tiến với sự hi sinh bi tráng của họ.

* *Phân tích nội dung khổ thơ thứ 3:*

Cách viết thân bài 1: Phân tích khổ 3 Tây Tiến

- Bức chân dung tự họa độc đáo, lạ thường của người lính Tây Tiến với những chi tiết tả thực sống động.

+ Chân dung ngoại hình lạ thường:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm.

- Đoàn binh với mái đầu trọc không mọc tóc.
- Làn da xanh xao màu lá.
- Nét dữ thường ấy phản ánh sự khắc nghiệt, khó khăn về thuốc men, lương thực, thực phẩm.
- Người lính ốm mà không yếu với nét dữ oai hùm - ẩn dụ về sức mạnh đoàn quân *Tây Tiến*.

=> Những chi tiết tả thực đã khắc họa diện mạo rất độc đáo, đồng thời phản ánh hiện thực gian khổ, thiếu thốn, bệnh tật nơi chiến trường. Tác giả không hề né tránh hiện thực, và điều đó thể hiện tấm lòng yêu nước, căm thù giặc mãnh liệt của người lính Tây Tiến.

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

- Tâm hồn hào hoa, lãng mạn, và kiêu hùng:

Mắt trông gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

+ *Mắt trông* là đôi mắt mở to, đầy cảnh giác.

+ *Mộng qua biên giới* là giấc mộng lập công, giấc mộng chiến thắng và sớm ngày giành được tự do.

+ Mơ về Hà Nội với *dáng kiều thơm*: người chiến sĩ Tây Tiến phần lớn là thanh niên trí thức xuất thân từ thủ đô, ra đi theo tiếng gọi của Tổ quốc. Giấc mơ của họ không phải sự bi lụy mà là động lực để người lính vững tin trong những tháng ngày gian khổ.

=> Mượn hình ảnh ẩn dụ để gợi tả chất kiêu hùng: đối lập giữa cái yếu đuối về thể chất (xanh xao tiêu tụy) là sức mạnh của tinh thần, ý chí, ngang tàn, lắm liệt (“dữ oai hùng”). Qua đó ta thấy được khí thế và quyết tâm của người lính Tây Tiến.

- Lí tưởng cao đẹp, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, sự hi sinh cao cả của người lính Tây Tiến:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.

+ Sử dụng hầu hết từ Hán Việt tăng sự trang trọng cho câu thơ và giảm bớt sự bi thương trước mất mát, hi sinh của người lính Tây Tiến.

- *Áo bào*: chiếc áo lính các anh đang mặc. Điều kiện chiến tranh khắc nghiệt, thiếu thốn đến không có cả chiếu để bọc thi thể người lính đã hi sinh.
- *Về đất*: nói giảm, nói tránh để giảm bớt đau thương và cũng là sự ngợi ca, trân trọng dành cho người anh hùng của quê hương đất nước.
- *Sông Mã gầm lên khúc độc hành* là sự nghiêng mình tiễn đưa đầy thành kính với các anh trong khúc hùng ca sông Mã.

+ *Rải rác*: số lượng ít ỏi, không tập trung trên một khu vực mà là rừng sâu biên giới ít có người qua lại, không có điều kiện hương khói.

+ “*Mồ viễn xứ*” là những nấm mồ ở những nơi xa vắng hoang lạnh.

+ “*Chẳng tiếc đời xanh*”: cách nói ngang tàng, ngạo nghễ và đầy tự tin => Người lính ra đi không hẹn ngày về, hi sinh cả tuổi trẻ cả thanh xuân.

+ “*Anh về đất*” => Nói giảm nói tránh, sự hóa thân cho đất nước của người lính.

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

=> Không trốn tránh hiện thực, tác giả đã khắc họa sự hi sinh của người lính một cách thanh thản, thâm lặng và cao cả, gây xúc động lòng người, lay động thiên nhiên.

Cách viết thân bài 2: Phân tích đoạn 3 Tây Tiến: Chân dung người lính Tây Tiến:

*Hai câu đầu: Chân dung hiện thực của người lính:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm”

- Vừa bi: Ngoại hình khác thường do hiện thực nghiệt ngã:

+ “không mọc tóc”: người thì cạo trọc đầu để thuận tiện khi giáp lá cà, người thì bị sốt rét đến rụng tóc.

+ “Quân xanh màu lá”: nước da xanh xao do ăn uống thiếu thốn, sốt rét, bệnh tật hành hạ

- Vừa hùng: không né tránh hiện thực khốc liệt của chiến tranh nhưng qua cái nhìn lãng mạn

+ “đoàn binh không mọc tóc”: “đoàn binh” chứ không phải “đoàn quân”=> hào hùng, hình ảnh những anh “vệ trọc” nổi tiếng một thời

+ “Quân xanh màu lá” nhưng vẫn “dữ oai hùm” => tính cách anh hùng, nét oai phong dữ dằn như chúa tể chốn rừng thiêng.

*Hai câu tiếp: Giác mộng lãng mạn của người lính.

“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”

- “Mắt trừng”: cái nhìn nảy lửa đối với kẻ thù, thể hiện nét oai phong, lòng quyết tâm đánh giặc đến cùng

- “gửi mộng qua biên giới”: chiến đấu dũng cảm nhưng cũng rất nhớ quê hương

- Nhớ trong giấc mơ:

“Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm” :

+ Nhớ người yêu, những cô gái Hà Thành duyên dáng, xinh đẹp

=> đằng sau vẻ ngoài dữ dằn, oai nghiêm là trái tim khao khát yêu thương đầy chất nghệ sĩ (họ mang trong mình một bóng hình lãng mạn)

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

+ Diễn tả đúng thế giới tâm hồn bên trong đầy mộng mơ của họ

=> Cảm hứng có bi nhưng không lụy: ta thấy cái gian khổ của chiến tranh nhưng cũng cảm nhận được vẻ oai hùng, lãng mạn của người lính

*Bốn câu tiếp: Cái chết bi tráng và sự bất tử:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

- Miêu tả cái chết nhưng không bi lụy:

+ Những từ Hán Việt cổ kính: “Rải rác biên cương mồ viễn xứ” tạo không khí trang trọng, thiêng liêng, làm giảm nhẹ cái bi thương của hình ảnh những nấm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới lạnh lẽo, xa xôi.

+ Phủ định từ “chẳng” (khác với không- sắc thái trung tính) và cách nói hoán dụ “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh” thể hiện thái độ kiên quyết hi sinh vì Tổ quốc, lí tưởng quên mình thật cao đẹp làm vơi đi cái đau thương.

- Hai câu thơ tiếp theo thấm đẫm tinh thần bi tráng:

“Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

+ Hình ảnh “Áo bào thay chiếu” phản ánh một sự thật bi thảm: những người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả manh chiếu để che thân, phải mai táng bằng chính chiếc áo các anh mặc hàng ngày.

+ Gọi áo các anh là “áo bào”: nghe trang trọng, thiêng liêng, thể hiện tình cảm yêu thương đồng đội. Những người lính Tây Tiến giống như những chiến tướng thừa xưa oai phong lẫm liệt trong những tấm áo bào đỏ thắm.

+ Cách nói giảm nói tránh “anh về đất” => làm vơi đi cảm giác đau thương => ẩn chứa hàm nghĩa: chết là hoá thân với đất mẹ, là hoá thân với non sông đất nước => cái chết trở thành bất tử

+ Biện pháp nhân hoá+ động từ “gầm”: dữ dội, hào hùng => âm thanh làm át đi cảm xúc bi thương: gọi về sự ra đi của những anh hùng nghĩa sĩ thuở xưa.

=> Đưa tiễn người là khúc nhạc bi tráng của núi sông => cái chết thấm đẫm tinh thần bi tráng

[Phân tích khổ 3 Tây Tiến](#)

=> Giọng thơ trang trọng: thể hiện tình cảm tiếc thương và sự trân trọng, kính cẩn trước sự hi sinh của đồng đội. Hai cảm hứng lãng mạn và bi tráng đan cài dựng nên tượng đài bất tử trong thơ.

3. [anchor data-parent="2" id="anc1598949354684"]Kết bài[/anchor] phân tích khổ 3 Tây Tiến

- Khẳng định, đánh giá về giá trị nội dung của đoạn thơ thứ 3 bài *Tây Tiến*

*** Giá trị nội dung:**

- Tái hiện vẻ hùng vĩ, hoang đại, nguyên sơ nhưng cũng không kém phần thơ mộng của núi rừng Tây Bắc. Qua đó thể hiện nỗi nhớ da diết của nhà thơ đối với đơn vị Tây Tiến.

- Khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến hào hùng, hào hoa và vẻ đẹp hùng vĩ thơ mộng của thiên nhiên miền Tây tổ quốc.

*** Đánh giá về nghệ thuật**

- Bút pháp tả thực khắc họa chân dung người lính với hiện thực gian khổ nơi chiến trường

- Dùng từ Hán – Việt cổ kính để tăng thêm sự thành kính, trân trọng với người đã khuất

- Nói giảm để thể hiện lí tưởng cao đẹp của người chiến sĩ trong chiến đấu, khắc họa sự hi sinh, nhấn mạnh sự mất mát nơi chiến trường.

Tham khảo thêm: Hướng dẫn [soạn bài Tây Tiến](#) chi tiết

[\[anchor data-parent="1" id="anc1579491473241"\]Bài văn mẫu hay\[/anchor\] phân tích khổ 3 Tây Tiến - Quang Dũng](#)

[anchor data-parent="2" id="anc1646032351328"]Mẫu số 1[/anchor]

Mọi cuộc chiến tranh rồi sẽ qua đi, bụi thời gian có thể phủ dày lên hình ảnh của những anh hùng vô danh nhưng văn học với sứ mệnh thiêng liêng của nó đã khắc tạc một cách vĩnh viễn vào tâm hồn người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc trong suốt trường kỳ lịch sử. Ở trong thơ Quang Dũng cũng đã dựng lên một bức tượng đài bất tử như vậy về người lính cách mạng trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược nước ta. Đó là bức tượng đài đã làm cho những người chiến sĩ yêu nước từng ngã xuống trong những tháng năm gian khổ ấy bất tử cùng thời gian:

"Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc

...

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

"*Tây Tiến*" của Quang Dũng là dòng hồi ức vô cùng thương nhớ về những đồng đội của nhà thơ, những người đã từng sống, từng chiến đấu nhưng cũng có người đã hy sinh, những người đã trở về với đất mẹ yêu thương, nhưng đâu sao đó cũng là những người mãi mãi nằm lại nơi biên cương hay miền viễn xứ. Chính vì thế Quang Dũng không chỉ dựng lại cả một hình ảnh của đoàn binh Tây Tiến trên những chặng đường hành quân gian khổ hy sinh mà "đời vẫn cứ tươi" như ở 14 dòng thơ đầu tiên. Và Quang Dũng cũng không chỉ khắc tạc hình ảnh của những người lính với một đời sống tình cảm hết sức phong phú, những tình cảm lớn lao là tình quân dân. Quang Dũng đã đặc biệt quan tâm tới ý tưởng dựng tượng đài người lính Tây Tiến trong tác phẩm của mình. Nhà thơ đã sử dụng hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàng loạt những thủ pháp như tương phản, nhân hoá, tăng cấp ý nghĩa để tạo ấn tượng mạnh để khắc tạc một cách sâu sắc vào tâm trí người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước, của dân tộc. Đó là bức tượng đài sừng sững giữa núi cao sông sâu, giữa một không gian hùng vĩ như chúng ta đã thấy trong các câu thơ:

"Tây Tiến đoàn quân... khúc độc hành"

Bức tượng đài người lính Tây Tiến trước hết được khắc họa lên từ những đường nét nhằm tô đậm cuộc sống gian khổ của họ. Nếu như ở những đoạn thơ trước đó người lính mới chỉ hiện ra trong đoàn quân mỗi trong câu: "*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*", nay trong khung cảnh hết sức lãng mạn trong đêm liên hoan, đêm lửa trại thắm tình cá nước thì ở đây là hình ảnh đoàn binh không mọc tóc da xanh như lá rừng. Cảm hứng chân thực của Quang Dũng đã không né tránh việc mô tả cuộc sống gian khổ mà người lính phải chịu đựng. Những cơn sốt rét rừng làm tóc họ không thể mọc được (chứ không phải họ cố tình cạo trọc để đánh giáp lá cà cho dễ như nhiều người từng nói). Cũng vì sốt rét rừng mà da họ xanh như lá cây (chứ không phải họ xanh màu lá ngụy trang), vẻ ngoài dường như rất tiêu tụy. Nhưng thế giới tinh thần của người lính lại cho thấy họ chính là những người chiến binh anh hùng, họ còn chứa đựng cả một sức mạnh áp đảo quân thù, họ dũng mãnh như hổ báo, hùm beo. Cái giới của Quang Dũng là mô tả người lính với những nét khắc khổ tiêu tụy nhưng vẫn gợi ra âm hưởng rất hào hùng của cuộc sống. Bởi vì câu thơ "*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*" với những thanh trắc rơi vào trọng âm đầu của câu thơ như "tiến", "mọc tóc". Nhờ những thanh trắc ấy mà âm hưởng của câu thơ vút lên. Chẳng những thế, họ còn là cả một đoàn binh. Hai chữ "đoàn binh" âm Hán Việt đã gợi ra một khí thế hết sức nghiêm trang, hùng dũng. Và đặc biệt hai chữ "*Tây Tiến*" mở đầu câu thơ không chỉ còn là tên gọi của đoàn binh nữa, nó gợi ra hình ảnh một đoàn binh dù đầu không mọc tóc vẫn đang quả cảm tiến bước về phía Tây. Thủ pháp tương phản mà Quang Dũng sử dụng ở câu thơ "*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*" không chỉ làm nổi bật lên sức mạnh tinh thần của người lính mà còn thấm sâu màu sắc văn hoá của dân tộc. Ở đây, nhà thơ không chỉ muốn nói rằng những người lính Tây Tiến như chúa sơn lâm, không phải muốn "động vật hoá" người lính Tây Tiến mà muốn nói tới sức mạnh bách chiến bách thắng bằng một hình ảnh quen thuộc trong thơ văn xưa. Phạm Ngũ Lão cũng ca ngợi người anh hùng vệ quốc trong câu thơ:

"Hoành sóc giang san cáp kỷ thu"

Tam quan kỳ hổ khí thôn ngưu"

Và ngay cả Hồ Chí Minh trong "**Đăng sơn**" cũng viết:

"Nghĩa binh tráng khí thôn ngưu đầu

Thế diện sài long xâm lược quân"

Có thể nói Quang Dũng đã sử dụng một mô-típ mang đậm màu sắc phương Đông để câu thơ mang âm vang của lịch sử, hình tượng người lính cách mạng gắn liền với sức mạnh truyền thống của dân tộc. Đọc câu thơ: "*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*" ta như nghe thấy âm hưởng của một hào khí ngút trời Đông A.

Hình tượng người lính Tây Tiến bỗng nhiên trở nên rất đẹp khi Quang Dũng bổ sung vào bức tượng đài này chất hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn họ:

"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"

Trước hết đó là một vẻ đẹp tâm lòng luôn hướng về tổ quốc, hướng về thủ đô. Người lính dẫu ở nơi biên cương hay viễn xứ xa xôi mà lòng lúc nào cũng hướng về Hà Nội. Ta bỗng nhớ đến câu thơ của Huỳnh Văn Nghệ:

"Tì thuở mang gươm đi mở nước

Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long"

Người lính Tây Tiến dẫu "mắt trừng gửi mộng qua biên giới" mà niềm thương nỗi nhớ vẫn hướng về một "dáng kiều thơm". Đã một thời, với cái nhìn ấu trĩ, người ta phê phán thói tiểu tư sản, thực ra nhờ vẻ đẹp ấy của tâm hồn mà người lính có sức mạnh vượt qua mọi gian khổ, người lính trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam. Quang Dũng đã tạo nên một tương phản hết sức đặc sắc - những con người chiến đấu kiên cường với ý chí sắt thép cũng chính là con người có một đời sống tâm hồn phong phú. Người lính Tây Tiến không chỉ biết cầm súng cầm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu thốn trái tim họ vẫn rung động trong một nỗi nhớ về một dáng kiều thơm, nhớ về vẻ đẹp của Hà Nội - Thăng Long xưa.

Bức tượng đài người lính Tây Tiến đã được khắc tạc bằng những nguồn ánh sáng tương phản lẫn nhau, vừa hiện thực vừa lãng mạn. Từng đường nét đều như nổi bật và tạo được những ấn tượng mạnh mẽ. Đây cũng là đặc trưng của thơ Quang Dũng.

Nếu như ở 4 câu thơ trên, người lính Tây Tiến hiện ra trong hình ảnh một đoàn binh với những bước chân Tây tiến vang dội khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn thì ở đây bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng những đường nét nổi bật về sự hy sinh của họ. Nếu chỉ đọc từng câu thơ, chỉ phân tích từng hình ảnh riêng rẽ độc lập, người ta dễ cảm nhận một cách bị lụy về cái chết của người lính mà thơ ca kháng chiến thuở ấy rất ít khi nói đến. Bởi thơ ca kháng chiến phần lớn chỉ quan tâm đến cái hùng mà không quan tâm đến cái bi.

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

Nhưng nếu đặt các hình ảnh, các câu thơ vào trong chính thể của nó, ta sẽ hiểu Quang Dũng đã mô tả một cách chân thực sự hy sinh của người lính bằng cảm hứng lãng mạn, hình tượng vì thế chẳng những không rơi vào bi lụy mà còn có sức bay bổng.

Có thể thấy câu thơ: "*Rải rác biên cương mồ viễn xứ*" nếu tách riêng ra rất dễ gây cảm giác nặng nề bởi đó là câu thơ nói về cái chết, về nấm mồ của người lính Tây Tiến ở nơi "viễn xứ". Từng chữ từng chữ dường như mỗi lúc một nhấn thêm nốt nhạc buồn của khúc hát hồn tử sĩ. Chẳng phải thế sao? Nói về những nấm mồ, lại là những nấm mồ "rải rác" để gợi sự hoang lạnh, lại là "rải rác" nơi "viễn xứ", những nấm mồ ấy càng gợi sự cô đơn cô cút. Quang Dũng muốn nói tới nơi yên nghỉ của những người đồng đội:

"Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời"

Trong *Chinh phụ ngâm*:

"Hồn tử sĩ gió về ù ù thổi

Mặt chinh phu trăng đổi đổi soi

Chinh phu tử sĩ mấy người

Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn"

Tuy nhiên với câu thơ thứ hai, ta lại thấy hình ảnh những nấm mồ rải rác nơi biên cương đã trở về với sự ấm cúng của niềm biết ơn của nhân dân, của đất nước. Bởi đó chính là nấm mồ của những người con anh dũng "*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*". Đồng thời cũng chính câu thơ thứ hai đã làm cho những nấm mồ rải rác kia được nâng lên những tầng cao của đài tưởng niệm, của Tổ quốc đối với người lính đã vì tiếng gọi của chiến trường mà hiến dâng tuổi xanh của mình. Trong thơ Quang Dũng luôn là một sự nâng đỡ nhau của nhiều hình ảnh như vậy.

Sự hy sinh của người lính còn được tráng lệ hoá trong câu thơ "*áo bào thay chiếu anh về đất*". Bao nhiêu thương yêu của Quang Dũng trong một câu thơ như vậy về một đồng đội của mình. Ai bảo Quang Dũng không xót thương những người đồng đội của mình ra đi trong cách tiễn đưa ấy, cảnh tiễn đưa với bao thiếu thốn, khó khăn, cái thuở những người lính Tây Tiến chết vì sốt rét nhiều hơn chết vì chiến trận.

Hai câu thơ mang âm hưởng bi tráng, tô đậm thêm sự mất mát hi sinh nhưng đó lại là một cái chết cao đẹp - cái chết bất tử của người lính Tây Tiến:

Áo bào thay chiếu anh về đất.

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

Hai câu mới đọc qua tưởng như chỉ làm nhiệm vụ miêu tả, thông báo bình thường nhưng sức gợi thật lớn. Đâu đây vẫn như còn thấy những giọt nước mắt đọng sau hàng chữ. Hai câu thơ rần rỏ mà cảm khái, thương cảm thật sâu xa. Làm sao có thể đứng dung trước cảnh “anh về đất”? “Anh về đất” là hóa thân cho dáng hình xứ sở, thực hiện xong nghĩa vụ quang vinh của mình. Tiếng gầm của sông Mã về xuôi như loạt đại bác rền vang, vĩnh biệt những người con yêu của giống nòi.

Từ sự kết hợp một cách hài hoà giữa cái nhìn hiện thực với cảm hứng lãng mạn, Quang Dũng đã dựng lên bức chân dung, một bức tượng đài người lính cách mạng vừa chân thực vừa có sức khái quát, tiêu biểu cho vẻ đẹp sức mạnh dân tộc ta trong thời đại mới, thời đại cả dân tộc đứng lên làm cuộc kháng chiến vệ quốc thần kỳ chống thực dân Pháp. Đó là bức tượng đài được kết tinh từ âm hưởng bi tráng của cuộc kháng chiến ấy. Đó là bức tượng đài được khắc tạc bằng cả tình yêu của Quang Dũng đối với những người đồng đội, đối với đất nước của mình. Vì thế từ bức tượng đài đã vút lên khúc hát ngợi ca của nhà thơ cũng như của cả đất nước về những người con anh hùng ấy.

Tham khảo thêm:

- [Bài thơ Tây Tiến phảng phất những nét buồn đau bi tráng, chứ không bi lụy](#)
- [Cảm nhận về hình tượng người lính trong đoạn thứ ba bài thơ Tây Tiến](#)

[anchor data-parent="1" id="anc1583477235545"]Kiến thức mở rộng[/anchor]

Theo thivien.net thì tra sẽ hiểu thêm về Tây Tiến

- *Tây Tiến* là một đơn vị quân đội được thành lập năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với quân đội Lào chống quân đội của thực dân Pháp. Chiến sĩ trong đoàn quân này phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên (như nhà thơ Quang Dũng). Chiến đấu khắp các địa bàn thuộc tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, miền Tây Thanh Hóa, Sầm Nưa (Lào), trong những hoàn cảnh rất gian khổ, vô cùng thiếu thốn, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội, nhưng "họ sống rất lạc quan và chiến đấu dũng cảm".

- Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác. Rời xa binh đoàn Tây Tiến chưa bao lâu, tại Phù Lưu Chanh (một làng thuộc tỉnh Hà Đông, nay thuộc Hà Nội), ông viết bài thơ *Nhớ Tây Tiến*, mà sau này ông cho đổi tên là *Tây Tiến*.

Phân tích khổ 3 Tây tiến: [anchor data-parent="2" id="anc1646032374731"]Mẫu số 2[/anchor]

Tây Tiến là bài thơ độc đáo của người nghệ sĩ tài hoa Quang Dũng sáng tác năm 1948, sau khi chuyển đến công tác ở đơn vị khác. Bài thơ được viết theo thể hành rần rỏ, chỉ có 34 câu nhưng câu nào cũng hay, chẳng có chữ nào thừa. Bài thơ là sự hồi tưởng những kỉ niệm trong kháng chiến của những người lính trẻ, tái hiện khung cảnh núi rừng hoang dã đến những tình cảm thấm thiết của hậu phương lúc dừng quân. Đặc biệt khổ thơ thứ ba đã khắc họa sinh động hình ảnh người lính Tây Tiến:

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

.....

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Binh đoàn Tây Tiến phần đông là thanh niên trí thức (các trường: Sư phạm, Bưởi, Thăng Long, Văn Lang...), là những chàng trai Hà Thành còn rất trẻ. Họ mang vào chiến trường không chỉ tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” mà còn cả những nét hào hoa, thanh lịch của người Tràng An. Cuộc sống chiến đấu gian khổ thiếu thốn không ngăn được lính Tây Tiến vui vẻ, sôi nổi, yêu đời và mộng mơ. Tổ chất người Tràng An thâm tận máu, tận hồn, là một chàng trai đa tài (làm thơ, vẽ tranh, viết nhạc...), lại đã từng là đại đội trưởng một đại đội thuộc binh đoàn Tây Tiến, Quang Dũng đã rất thành công khi khắc họa chân dung người lính Tây Tiến, đem đến cho người đọc những rung cảm thẩm mỹ về những chiến sĩ hào hùng mà rất đời hào hoa. Hình tượng người lính trong thơ Quang Dũng thấp thoáng dáng dấp của những chinh phu trong văn học cổ, hay người hùng nước Vệ dứt áo lên đường, không hẹn ngày trở lại..

Thời chống Pháp, thơ viết về anh bộ đội thường viết về những người nông dân mặc áo lính với vẻ đẹp bình dị, mộc mạc. Và người lính trong Tây Tiến của Quang Dũng vừa có những đặc điểm riêng lại vừa được khắc họa theo một bút pháp riêng. Bằng bút pháp lãng mạn và tinh thần bi tráng triển khai trên nền ký ức (nỗi nhớ), Quang Dũng đã dựng lên tượng đài bằng thơ về người lính Tây Tiến.

Đó là bức chân dung lẫm liệt, oai hùng:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Có một số ý kiến cho rằng đây là hình ảnh tột đỉnh của sự độc đáo khi nói về người lính. Ngược lại, một số cho rằng hình ảnh “đoàn binh không mọc tóc” và “dữ oai hùm” là không chân thực, thậm chí còn làm cho hình ảnh anh bộ đội chống Pháp trở nên “quái đản”. Cảm nhận thơ như vậy là vừa chưa đúng với đặc trưng của bút pháp lãng mạn, vừa chưa thật hiểu đầy đủ thực tế của cuộc kháng chiến. Thực tế kháng chiến chống Pháp không chỉ những anh bộ đội “lá rụng trang reo với gió đèo” mà còn có cả những “anh vệ trọc” nổi tiếng một thời. Cho nên, hình ảnh “đoàn binh không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”, “dữ oai hùm” vừa là một thực tế, vừa là sản phẩm của cảm hứng và bút pháp lãng mạn.

“Đoàn binh không mọc tóc” là hình ảnh đoàn quân bị rụng hết tóc, hậu quả của những cơn sốt rét rừng hoặc phải sống miền “rừng thiêng nước độc”; “quân xanh màu lá” nghĩa là đoàn quân có nước da xanh như tàu lá - đây cũng là hậu quả của những cơn sốt rét rừng cả, do gian khổ và thiếu thốn; thế nhưng đoàn binh vẫn toát lên vẻ “dữ oai hùm”, nghĩa là vẫn dữ tợn như loài hổ báo của rừng xanh. Đây là cách ví người hùng theo lối cổ chứ không phải “làm xấu đi hình ảnh anh bộ đội” như có người đã nghĩ.

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

Âm hưởng đoạn thơ hào hùng do nhấn mạnh tính chất oai phong lẫm liệt của “đoàn binh”. Cách miêu tả chân dung người lính Tây Tiến khiến ta nhớ tới câu thơ của Phạm Ngũ Lão thời Trần cũng miêu tả người tráng sĩ với “hào khí Đông A”:

Hoành sóc giang sơn cáp kỷ thu

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

(Múa giáo non sông đã mấy thu

Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu).

Vẻ đẹp của câu thơ chính là ở tinh thần bi tráng lẫm liệt của đoàn binh Tây Tiến một vẻ đẹp có sự cộng hưởng của âm vang truyền thống và tinh thần thời đại, giữa những người chiến binh năm xưa với những người lính cụ Hồ hôm nay.

Hai câu thơ tiếp theo đã khắc họa một cách sinh động đời sống tâm hồn của những chiến sĩ Tây Tiến:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

“Hai câu thơ như nhốt cả hai thế giới” (Vũ Quần Phương), “thấy nổi lên lời độc tấu của chàng trai Hà Nội” (Đặng Anh Đào) vừa rất hào hùng lại rất hào hoa. Hình ảnh “mắt trừng” thể hiện ý chí quyết tâm ngàn ngạt của ngọn lửa chiến đấu bảo vệ biên cương. Hình ảnh ấy cũng biểu hiện hoài bão, khát vọng lập công và cháy bỏng căm thù của người lính Tây Tiến. Và ngay trong cuộc sống chiến đấu gian khổ dữ dằn đó, những người lính vẫn để tâm hồn cho những hình ảnh thật dịu hiền, thân thương: “Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”.

Chiến tranh thật tàn khốc nhưng chiến tranh không thể cướp được chất hào hoa của những chàng trai Hà thành. Không gì có thể ngăn được những phút giây mơ mộng trong tâm hồn người lính. Có một thời, người ta đã gán cho Tây Tiến những “mộng rớt“, “buồn rớt” chính là vì những câu thơ như thế này. Thực ra câu thơ đã diễn tả vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến. Nguyễn Đình Thi cũng đã diễn đạt rất thành công vẻ đẹp này trong bài thơ Đất nước:

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Khác với nỗi nhớ của người lính trong thơ Nguyễn Đình Thi và các nhà thơ khác, Quang Dũng thể hiện tình cảm của người lính qua giấc mơ, khiến cho nỗi nhớ cũng lãng mạn như chính tâm hồn họ vậy. Giấc mơ đã nâng đỡ tâm hồn con người. Thật sang trọng và hào hoa!

Nói đến chiến tranh, nói đến đời lính không thể không nói đến cái chết. Quang Dũng cũng không né tránh và nhà thơ đã nói theo cách riêng của mình:

Phân tích khổ 3 Tây Tiến

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Chất “tráng sĩ ca” được bộc lộ một cách hào hùng và cũng đầy bi tráng. Nhà thơ mượn một ý thơ cổ (Chinh phụ ngâm) nhưng tình ý thì rất mới. Ba chữ “mồ viễn xứ” gợi cảm giác buồn thảm lặng - sự hy sinh thảm lặng của những chiến sĩ vô danh. Ý nghĩa câu thơ mở ra thật lớn: “rải rác” đây đó nơi “biên cương”, những nấm mồ “viễn xứ” không một vòng hoa, không một nén hương, thật lạnh lẽo, thê lương. Bức tranh chiến trận sẽ trở nên ảm đạm nếu nhìn bi quan như vậy. Nhưng hồn thơ Quang Dũng mỗi khi chạm vào cái bi thương lại được nâng đỡ bởi đôi cánh lí tưởng. Câu thơ sau như một lực nâng vô hình đã đưa câu thơ trước lên cao. “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”. Cái bi thảm bỗng trở nên bi tráng. Với tinh thần dân thân, tự nguyện, quãng đời thanh xuân tươi đẹp nhất họ đã hiến dâng cho một lý tưởng cao đẹp nhất. Họ ngã xuống thanh thản không chút vương bận, không mảy may hối tiếc, cái chết được xem “nhẹ tựa lông hồng”.

Viết về chiến tranh, nhiều nhà thơ đã né tránh cái chết. Còn Quang Dũng cảm nhận cái chết như là một hiện thực tất yếu của chiến tranh. Cái chết của những người lính qua con mắt thơ Quang Dũng rất đỗi hùng tráng mà không hề giả dối. Cái bi tráng của câu thơ đã khẳng định được phương châm sống của cả một thế hệ cha anh trong những năm tháng chống Pháp gian khổ: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Có hiểu được ý chí sắt đá của một dân tộc mới thấy hết được cái hay trong câu thơ Quang Dũng.

Hai câu sau vẫn tiếp tục nói đến cái chết trong âm hưởng sử thi hào hùng ấy:

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Nhà thơ đã nói lên một sự thật bi thảm là: Người lính hy sinh trên đường hành quân đến một manh chiếu liệm cũng thiếu. Con mắt thơ Quang Dũng đã bao bọc đồng đội mình trong những tấm áo bào sang trọng. “Áo bào” là sự kết hợp hai từ: “áo vải” và “chiến bào” khiến cho “áo bào” vừa bình dị vừa sang trọng. Đây là cách nói mà theo Quang Dũng là để “an ủi linh hồn những người lính”. Xuất phát điểm là tình yêu đồng đội. Chính tình yêu thương đã khiến hồn thơ hào hoa Quang Dũng tìm được hình ảnh đẹp để “sang trọng hóa” cái chết của người lính. Người lính ngã xuống với chiến bào đỏ thắm trong vầng hào quang lồng lộng của các chiến binh xưa. “Áo bào thay chiếu anh về đất”. Câu thơ mang sức mạnh ngợi ca. Không thể tìm được từ nào hay hơn để thay thế cho từ “về đất” trong câu thơ này. “Về đất” không những diễn tả được sự hi sinh của người chiến sĩ mà còn thể hiện được sự trân trọng, yêu thương của những người đồng đội ở lại. “Về đất” cũng là hòa vào linh hồn đất nước để bất tử cùng hồn thiêng sông núi và trường tồn cùng đất nước. Dòng sông Mã đã tấu lên “khúc độc hành” dữ dội hùng tráng để tiễn đưa hương hồn người chiến sĩ với bao tiếc thương, cảm phục. Những mất mát đau thương như dồn nén, tích

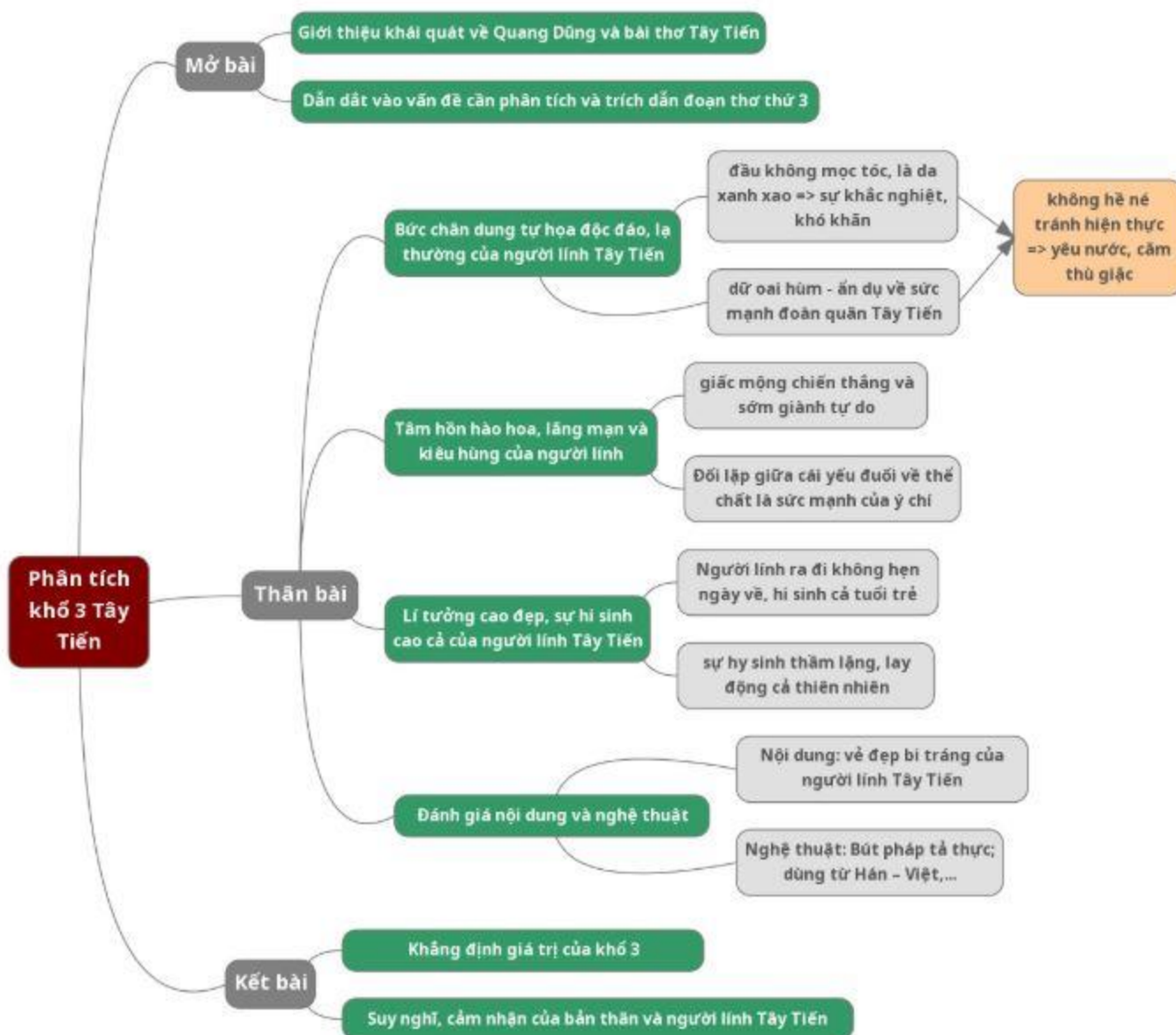
Phân tích khổ 3 Tây Tiến

tụ trong tiếng gầm vang rung chuyển cả núi rừng của dòng sông Mã. Các anh đã hi sinh cho mảnh đất này nở đầy thơ, đầy nhạc và cùng với thiên nhiên, linh hồn các anh vẫn hát mãi khúc quân hành.

Đặc sắc của đoạn thơ không chỉ ở thủ pháp đối lập mà còn bộc lộ trong việc dùng từ, đặc biệt là dùng các động từ. Nhà thơ Vũ Quần Phương nhận xét: “Nội lực trong cảm hứng thơ Quang Dũng thường dội xuống ở các động từ”. Động từ “gầm” trong câu thơ khiến âm hưởng cứ âm vang mãi như dội mãi vào núi rừng miền Tây và ngân lên trong tâm hồn độc giả. Cộng hưởng với các động từ là các từ Hán - Việt (biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào, sông Mã, khúc độc hành). Nhà thơ đã đưa người đọc vào một không gian cổ kính, trang trọng. Tất cả những thủ pháp nghệ thuật đó đã bộc lộ được sự hài hòa giữa cái bi và cái hùng tạo nên chất bi tráng trong bức tượng đài cao cả về người lính Tây Tiến.

Cuối cùng ta càng nhận thấy rõ hơn, ở đoạn ba của bài thơ Tây Tiến đã thể hiện tính chất cao trào trong toàn bộ khúc độc hành Tây Tiến. Chất bi tráng đã tạo nên một tượng đài độc đáo về người lính Tây Tiến. Đoạn thơ khép lại nhưng cùng với khúc độc hành của dòng sông Mã, âm hưởng của Tây Tiến vẫn vang cả núi rừng và vọng qua năm tháng.

[anchor data-parent="1" id="anc1583477242817"]Sơ đồ tư duy[/anchor] phân tích đoạn 3 Tây Tiến



Xem thêm: [Sơ đồ tư duy Tây Tiến](#)

[anchor data-parent="1" id="anc1602234547369"]**Tổng kết**[/anchor] hướng dẫn phân tích khổ 3 Tây Tiến

Trên đây là những gợi ý chi tiết cho bài văn **bình giảng, phân tích khổ thơ thứ 3 bài Tây Tiến** (Quang Dũng). Hi vọng, sau khi tham khảo cách làm cũng như bài văn mẫu mà chúng tôi tổng hợp và biên soạn trên, các em sẽ có cho mình một bài văn hay, súc tích và đáp ứng đúng các yêu cầu của đề bài. Xem thêm các bài [văn mẫu 12](#) khác tại doctailieu.com để học tốt môn Văn em nhé. Chúc các em luôn học tốt và đạt kết quả cao !